

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/8/2023

V/v: “Tranh chấp ly hôn
và nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Ái và ông Phan Quang Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXX- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Thôn Tân Hưng, xã S Ph, huyện HT, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Bùi Th, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Thôn An Vinh, xã S Ph, huyện HT, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị Th trình bày:

- Về hôn nhân: Giữa chị Lê Thị Th và anh Bùi Th tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã S Ph ngày 08/10/2009. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân là do anh Th ngoại tình với người phụ nữ khác. Nay, chị Th nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Bùi Th.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị Th và anh Th có 02 con chung là cháu Bùi Thị Diễm Tr1, sinh ngày: 28/12/2009 và cháu Bùi Thị Diễm Tr2, sinh ngày: 21/12/2021. Khi ly hôn, chị Th có nguyện vọng được

nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; không yêu cầu anh Bùi Th cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Th tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Bị đơn, anh Bùi Th đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến và cũng không tham gia phiên tòa.

Đại diện VKSND huyện HT tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn là anh Bùi Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng giữa chị Lê Thị Th và anh Bùi Th tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã S Ph ngày 08/10/2009. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân là do anh Th ngoại tình với người phụ nữ khác. Nay, chị Th nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Bùi Th.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Về con chung: đề nghị giao cháu Bùi Thị Diễm Tr1 và cháu Bùi Thị Diễm Tr2 cho chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Bùi Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[1] *Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án:* Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HT.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do; Hơn

nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn là anh Bùi Th không trình bày ý kiến và cũng không tham gia tố tụng nên xác định bị đơn đã từ bỏ các quyền tham gia tố tụng của mình. Do đó, tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung*: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Theo lời trình bày của nguyên đơn cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, xác định giữa chị Lê Thị Th và anh Bùi Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã S Ph ngày 08/10/2009 là đúng quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của nguyên đơn thì trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân là do anh Th ngoại tình với người phụ nữ khác rồi về nhà kiếm có gây gỗ và đánh chị Th. Nay, chị Th nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Bùi Th.

Tại đơn xác nhận mâu thuẫn vợ chồng ghi ngày 20/6/2023, có xác nhận của trưởng thôn Tân H và UBND xã S Ph đã xác định: Giữa chị Lê Thị Th và anh Bùi Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã S Ph vào ngày 08/10/2009. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh Th ngoại tình với người phụ nữ khác trong xóm. Sau đó, anh Th đã dọn ra ngoài sông riêng với người phụ nữ này khoảng 02 tháng thì quay về nhà, tiếp tục gây gỗ và đánh chị Th. Đồng thời, tại bản trình bày sự việc ghi ngày 18/5/2023, có xác nhận của Công an thị trấn Tân Ng xác định: có sự việc anh Th phá quán và đánh chị Th vào ngày 20/4/2023, đã được Công an thị trấn Tân Ng làm việc và yêu cầu không được gây mất an ninh trật tự là đúng sự thật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời trình bày của nguyên đơn, đã xác định: Trong quá trình chung sống thì vợ chồng chị Lê Thị Th và anh Bùi Th đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng mà nguyên nhân là do anh Th ngoại tình với người phụ nữ khác. Sau thời gian chung sống với người phụ nữ khác rồi quay về nhà thì đánh chị Th. Do đó, hành vi phá quán và đánh chị Th của anh Th đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Bùi Th không trình bày ý kiến và cũng không tham gia tố tụng nên không có cơ sở để xem xét ý kiến, nguyện vọng của bị đơn. Điều này cũng thể hiện ý chí không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình, phù hợp với lời khai của nguyên đơn về nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Th và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3.2]. Xét yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại bản tự khai ngày 27/4/2023, cháu Bùi Thị Diễm Tr1 trình bày nguyện vọng muốn ở với mẹ. Đối với cháu Bùi Thị Diễm Tr2, sinh ngày: 21/12/2021: tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì cháu Bùi Thị Diễm Tr2 là chưa đủ 36 tháng tuổi. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay, bị đơn là anh Th đều vắng mặt, không trình bày nguyện vọng nuôi con nên không có cơ sở để xem xét.

Từ những phân tích nêu trên nên cần thiết giao các cháu Bùi Thị Diễm Tr1, sinh ngày: 28/12/2009 và cháu Bùi Thị Diễm Tr2, sinh ngày: 21/12/2021 cho chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị Lê Thị Th không yêu cầu anh Bùi Th cấp dưỡng nuôi con. Đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[3.3]. *Về chia tài sản và nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Chị Lê Thị Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Th và anh Bùi Th.

Về con chung: Giao các cháu Bùi Thị Diễm Tr1, sinh ngày: 28/12/2009 và cháu Bùi Thị Diễm Tr2, sinh ngày: 21/12/2021 cho chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Bùi Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0010593 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT .

3. Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện HT ;
- THA dân sự huyện HT ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đình Khương